

Số : 25/BC-Cty

Ngọc Hồi, ngày 24 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ THU HỒI NỢ, XỬ LÝ NỢ
TỒN ĐONG, KHẢ NĂNG VÀ TÌNH HÌNH THANH TOÁN NỢ NĂM 2024**

Thực hiện Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 9 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Công ty TNHH Một TV Lâm nghiệp Ngọc Hồi báo cáo tình hình quản lý và thu hồi nợ, xử lý nợ tồn đọng, khả năng và tình hình thanh toán nợ năm 2024 như sau:

I. Nợ phải thu:

Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác:

Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán;

Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Tình hình nợ phải thu của đơn vị năm 2024:

TT	Diễn giải	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.521.261.667	4.227.915.000
-	Đề án 2242 (Nay là NĐ 58/2024)	5.521.261.667	4.227.915.000
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	100.000.000	162.000.000
-	Đoàn Thanh Bằng	0	42.000.000
-	Công ty TNHH Ngọc Linh Trang Kon Tum	0	120.000.000
-	Công ty HaLuTa	100.000.000	0
3	Phải thu ngắn hạn khác	156.509.588	308.435.910
-	Tiền lãi dự thu ngân hàng	17.470.938	28.397.260
-	Tạm ứng	39.038.650	80.038.650
-	Công ty Hoàng Kông	100.000.000	200.000.000
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-100.000.000	-200.000.000
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	209.163.912	374.743.199
-	Thiệt hại rừng	7.886.000	123.447.731
-	Tài sản chờ xử lý khác	201.277.912	251.295.468
	Tổng cộng	5.886.935.167	4.873.094.109

Qua phân tích, đánh giá tình hình công nợ phải thu của đơn vị tại thời điểm 31/12/2024. Khoản phải thu tại đơn vị chủ yếu là khoản thu từ Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025 (*Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất trong thời gian đóng cửa rừng, Theo khoản 3 Điều 6 Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp; Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp*). Nguồn vốn để thực hiện chương trình này năm 2021 chưa được bố trí và nguồn tăng thêm theo nghị định 58 chưa được bổ sung.

- Về khoản trả trước cho người bán: 100.000.000 đồng. Đây là khoản công ty linh động tạm ứng cho Công ty HaLuTa để thực hiện chăm sóc rừng trồng thay thế. Nguyên nhân: năm 2024, thủ tục thanh toán vốn cho việc chăm sóc rừng trồng thay thế có nhiều trở ngại, không tạm ứng vốn chăm sóc không được. Để đảm bảo cho công tác chăm sóc rừng trồng thay thế kịp với mùa vụ, Công ty linh động đã ứng trước cho Công ty HaLuTa để thực hiện chăm sóc cho kịp mùa vụ và tiến độ dự án đề ra.

- Về khoản phải thu khác 200.000.000 đồng là khoản tạm ứng cho Công ty TNHH Hoàng Kông để trồng lại rừng sau khai thác năm 2015 nhưng không thực hiện được, do người dân tranh chấp đất đai với Công ty Lâm nghiệp Ngọc Hồi. Đơn vị tạm xử lý bằng hình thức xóa nợ 100.000.000 đồng. Hạch toán vào dự phòng nợ phải thu khó đòi để bù đắp số tổn thất xảy ra. (*Tiếp tục làm việc với các cơ quan, cá nhân có liên quan để củng cố hồ sơ xử lý theo quy định*).

2. Khả năng thu hồi nợ:

a. Phải thu ngắn hạn khách hàng: An Toàn.

b. Trả trước cho người bán:

Đây là khoản tạm ứng cho Công ty HaLuTa để thực hiện chăm sóc rừng trồng thay thế. Năm 2024 việc chăm sóc rừng trồng thay thế thủ tục thanh toán vốn có nhiều trở ngại nên việc tạm ứng vốn chăm sóc không được. Để đảm bảo cho công tác chăm sóc rừng trồng thay thế kịp với mùa vụ, Công ty đã ứng trước cho Công ty HaLuTa để thực hiện chăm sóc. Khả năng thu hồi khoản ứng trước này đảm bảo. (Đã thu hồi trong năm 2025)

c. Phải thu ngắn hạn khác:

- Tiền lãi dự thu ngân hàng: 17.470.938 đồng.

Công ty sẽ tất toán với ngân hàng khi thanh lý hợp đồng.

- Tạm ứng: 39.038.650 đồng.

Đây là giá trị tạm ứng của cán bộ công nhân viên để thực hiện nhiệm vụ của Công ty. Công ty sẽ tiến hành thu khi công việc hoàn thành.

- Về khoản phải thu khác:

Đây là khoản tạm ứng cho Công ty TNHH Hoàng Kông để trồng lại rừng sau khai thác năm 2015 nhưng không thực hiện được, do người dân tranh chấp đất đai với Công ty Lâm nghiệp Ngọc Hồi. Năm 2023 Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 200.000.000 đồng để bù đắp số tổn thất xảy ra.

d. Về Tài sản thiếu chờ xử lý:

Căn cứ Kế hoạch xử lý những tồn tại về tài chính của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi giai đoạn 2024 - 2025.

Căn cứ Phương án xử lý tài chính số 02-XLTC/PA-CT ngày 5 tháng 8 năm 2021 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi.

Căn cứ biên bản họp ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc tham mưu xử lý tồn tại tài chính năm 2024.

Căn cứ biên bản họp ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc tham mưu xử lý tồn tại tài chính năm 2024.

Căn cứ biên bản họp ngày 17 tháng 9 năm 2024 về việc tham mưu xử lý tồn tại tài chính năm 2024.

Căn cứ biên bản họp ngày 27 tháng 9 năm 2024 về việc tham mưu xử lý tồn tại tài chính năm 2024.

Tổ công tác tham mưu việc xử lý những tồn tại về tài chính tiến hành thu thập thông tin, tài liệu có liên quan để tiến hành xử lý các tồn tại tài chính theo lộ trình đã được phê duyệt và theo thẩm quyền.

Xét thực tế về tình hình tài chính của Công ty trong năm 2024.

Trong năm 2024, đơn vị xử lý được các tồn tại tài chính sau:

a. Tài sản thiếu chờ xử lý: 374.743.199 đồng

- **Số xử lý trong năm: 165.579.287 đồng.** Bao gồm các khoản sau:

+ Phân bón của Xí nghiệp kinh doanh tổng hợp: 50.017.556 đồng.

+ Rừng trồng không đảm bảo mật độ 47 ha: 115.561.731 đồng.

- **Phương án xử lý: Ghi nhận thiệt hại và phân bổ vào chi phí**

- **Số còn phải xử lý: 209.163.912 đồng.**

b. Các khoản phải thu khác: 200.000.000 đồng.

Đơn vị tạm xử lý bằng hình thức xóa nợ 100.000.000 đồng. Hạch toán vào dự phòng nợ phải thu khó đòi để bù đắp số tổn thất xảy ra. (Thời gian đến đơn vị tiếp tục làm việc với các cơ quan, cá nhân có liên quan để củng cố hồ sơ xử lý theo quy định).

II. Nợ phải trả:

Nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác:

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán;

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả.

Nợ phải trả được kế toán theo giá trị ghi nhận ban đầu. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Tình hình nợ phải trả năm 2024:

TT	Diễn giải	Tại thời điểm 31/12/2024	Tại thời điểm 01/01/2024
1	Trả người bán ngắn hạn	1.890.692.134	1.968.889.277
-	Hộ nhận khoán QLBR	835.697.999	869.448.145
-	Công ty TNHH Tấn Cường Kon Tum	240.336.096	459.007.836
-	Công ty CP May X19	0	97.870.000
-	Công ty HaLuTa		124.466.753
-	Công ty cổ phần cơ khí và lắp máy Đại Hân	354.872.000	
-	Phan thị Điệp	103.844.888	
-	Các đối tượng khác	355.941.151	418.096.543
2	Người mua trả trước NH	2.084.029.176	2.987.348.928
-	Quỹ BV và PTR tỉnh	2.084.029.176	2.987.348.928
3	Thuế và các khoản nộp nhà nước	103.032	681.604
-	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	103.032	681.604
4	Phải trả người lao động	565.107.434	548.651.320
5	Phải trả ngắn hạn khác	61.059.224	50.897.897
-	Bảo hiểm, kinh phí công đoàn	47.396.225	37.234.898
-	Phải trả khác	13.662.999	13.662.999
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	326.438.780	433.838.346
	Tổng cộng	4.927.429.780	5.990.307.372

Các khoản nợ trên Công ty đủ khả năng chi trả.

+ Khả năng thanh toán nợ:

Chi tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm	Số bình quân năm
A. Vốn chủ sở hữu	410	10.040.029.094	10.040.029.094	10.040.029.094
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	8.277.137.829	8.277.137.829	8.277.137.829
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	0		0
3. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	1.762.891.265	1.762.891.265	1.762.891.265
B. Tổng tài sản	270	17.318.593.035	18.237.267.050	17.777.930.043
Trong đó: Tài sản ngắn hạn		10.170.349.170	12.494.219.630	11.332.284.400
C. Nợ phải trả	300	4.927.429.780	5.990.307.372	5.458.868.576

Trong đó: Nợ ngắn hạn	310	4.927.429.780	5.990.307.372	5.458.868.576
D. Khả năng thanh toán nợ				
1, Khả năng thanh toán nợ đến hạn		2,06	2,09	2,08
2, Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu		0,49	0,60	0,54

* Số liệu xác định các chỉ tiêu là số bình quân của năm bằng (Đầu năm + Cuối năm)/2

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1. Khả năng thanh toán nợ của đơn vị Tốt.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu 0,54. Tài sản của Công ty được đảm bảo chủ yếu từ nguồn vốn chủ.

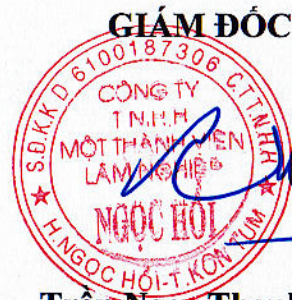
III. Kiến nghị - đề xuất: Việc thu thập, củng cố hồ sơ để tiến hành xử lý còn rất nhiều khó khăn, phức tạp như đã nêu trên. Nhằm xử lý theo tiến độ, đơn vị tạm xử lý.

Để việc xử lý các tồn tại tài chính đúng quy định của pháp luật, theo ý kiến chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, đơn vị đề nghị Sở tài chính quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể cho đơn vị thực hiện theo các quy định.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi kính báo cáo./.

Nơi nhận

- UBND tỉnh (B cáo);
- Sở TC (BC);
- CB Cty;
- KSV;
- Lưu: KH; VT.



Trần Ngọc Thanh Vũ